**Kế hoạch bài dạy tuần 27 lớp 4B**

***(Từ 14/3 đến 28/3/2025)***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Thứ*** | ***Buổi*** | ***Tiết*** | ***Môn*** | ***Tên bài*** | ***Điều chỉnh*** |
| Hai | Sáng | 1 | Chào cờ | Ngày Hội “Thiếu nhi vui khoẻ - Tiến bước lên Đoàn” |  |
| 2 | Toán 1 | Luyện tập (T1) | BT 1,2,3 |
| 3 | Tiếng Việt 1 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 1) |  |
| 4 | Tiếng Việt 2 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 2) |  |
| Chiều | 1 | Tiếng Anh | GV chuyên |  |
| 2 | Tiếng Anh | GV chuyên |  |
| 3 | Tiếng Việt 3 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 3) |  |
| Ba | Sáng | 1 | Toán 2 | Luyện tập (T2) | BT 4,5,6 |
| 2 | HĐTN | Gắn kết yêu thương  Tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình |  |
| 3 | Đạo đức | Bài 10: Em nuôi dưỡng quan hệ bạn bè. T3 | Luyện tập BT 3  Tích hợp quyền con người: Bổn phận đối với bản thân; bổn phận đối với cộng đồng, xã hội. |
| 4 | Đạo đức | Bài 11: Em quý trọng đồng tiền. T1 | Khám phá |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 4 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 4) |  |
| 2 | Tiếng Việt 5 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 5) |  |
| 3 | Toán 3 | Cộng các phân số khác mẫu số (T1) | BT 1 |
| Tư | Chiều | 1 |  | *Ngày Hội trải nghiệm Stem cấp trường.* |  |
| 2 |  |  |
| 3 |  |  |
| Năm | Sáng | 1 | Toán 4 | Cộng các phân số khác mẫu số (T2) | BT 2,3,4 |
| 2 | Toán tăng | Cộng các phân số cùng mẫu số (tiết 1) |  |
| Chiều | 1 | Tiếng Việt 6 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 6)  ( Kiểm tra đọc) |  |
| 2 | Tiếng Việt 7 | Ôn tập giữa học kì 2 (tiết 7)  ( Kiểm tra viết) |  |
| 3 | TV tăng | Luyện tập về trạng ngữ |  |
| Sáu | Chiều | 1 | Toán 5 | Kiểm tra đinh kì giữa học kì 2 |  |
| 2 | Sinh hoạt | Gắn kết yêu thương  Tiểu phẩm Tiết kiệm trong gia đình  Sinh hoạt lớp |  |
| 3 | Thể dục | GV chuyên |  |

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

***Phó hiệu trưởng***

***Nguyễn Thị Hằng***

**TUẦN 27:**

***Thứ Hai ngày 24 tháng 03 năm 2025***

**Sáng**

**Tiết 1: Chào cờ**

**CHỦ ĐIỂM**

**NGÀY HỘI “ THIẾU NHI VUI KHỎE – TIẾN BƯỚC LÊN ĐOÀN**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức:**

- Là hoạt động tuyên truyền, giáo dục học sinh về truyền thống lịch sửa của dân tộc, lòng yêu nước, ý chí kiên cường bất khuất cửa các thế hệ cha anh.

- Biết thêm về ý nghĩa của ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước

- Biết về truyền thống vẻ vang của tổ chức Đoàn TNCS Hồ Chí Minh.

- Bồi đắp những phẩm chất tốt đẹp của thế hệ công dân trẻ trong kỷ nguyên mới – Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc.

- Tạo sân chơi lành mạnh để HS được giao lưu, tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao; rèn luyện sức khỏe; phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo trong các hoạt động của Đội.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực giao tiếp và hợp tác

- Sử dụng các kiến thức đã học vào thực tế, tìm tòi, phát hiện, giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

***3. Năng lực riêng:***

- Tự tin biểu diễn các tiết mục văn nghệ chủ điểm 26/3, 30/4.

- Giao lưu, tham gia các haotj động thể dục, thể thao.

**4. Phẩm chất:**

- Tích cực tham gia vào các hoạt động của trường, lớp.

- Có ý thức học tập, chăm chỉ, sáng tạo, có trách nhiệm làm việc nhóm.

**II. CHUẨN BỊ**

**1. Đối với giáo viên**

- Tích cực cho HS rèn luyện thể chất, tập luyện các môn thể thao, văn nghệ chuẩn bị cho Ngày hội.

**2. Đối với học sinh**

- Chuẩn bị các tiết mục văn nghệ, rèn luyện thể dục thể thao.

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**  **-** GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở, chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  **2. SINH HOẠT DƯỚI CỜ (15 phút)**  ***2.1. Thực hiện nghi lễ chào cờ***  - GV nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, thực hiện nghi lễ chào cờ.  ***2.2. Tổng kết công tác tuần, triển khai công tác tuần 27***  - GV trực ban nhận xét, đánh giá kết quả hoạt động của HS trong tuần 26.  - GV TPT triển khai hoạt động tuần 27.  - Tuyên gương “***Người tốt việc tốt”***  + Em Nhật Minh lớp 5A nhặt được 5000 đồng.  ***( Các ĐC GVCN hỏi xem HS lớp mình ai bị mất tiền hoặc vòng bạc tìm gặp cô Hân nhận về ạ!)***  - Những HS vi phạm nội quy tuần 26 tiếp tục theo dõi.  - Nghiêm cấm hs phi, ném giấy:  Phúc lớp 2A phi ném giấy rác ra sân trường.  Nghiêm cấm hs tham gia chơi trò chơi nguy hiểm. Đồ dùng học tập không mang ra chơi (HS lớp 2A).  ***+*** Minh Phúc 2A cầm kéo dọa trêu HS lớp 1A  + Quang 2A bắn nịt vào các bạn lớp 1A  HS lớp 1B đi vệ sinh chú ý không nghịch của nhà vệ sinh.  - Phụ huynh lớp 4C cố tình phi xe vào sân trường vào giờ đi học (2 ph).  **Phương hướng tuần 27**  + Tiếp tục duy trì sĩ số tốt.  + Duy trì tốt các nền nếp đội, quy định của Liên đội.  - Thực hiện tốt việc giữ gìn vệ sinh lớp học, sân trường.  - Đội cờ đỏ nghiêm túc trực ban vào đầu giờ các buổi chiều. Nhắc nhở phụ huynh thực hiện đúng quy định nội quy ra vào trường.  - Các lớp có cây xanh tích cực chăm sóc, giữ gìn , bảo vệ cây.  - Duy trì tốt các hoạt động múa hát tập thể, TD sân trường.  - Tich cực học tập tốt, rèn luyện chăm. Giữ gìn vệ sinh, nền nếp thật tốt.  - Tổ chức Ngày hội “ Thiếu nhi vui khỏe – Tiến bước lên đoàn” vào tiết 1 sinh hoạt dưới cờ: Thời gian 45 phút.  - Hoàn thành các bài dự thi chuyển phát nhanh.  - Lớp 5A trực ban 3 cầu thang tuần 27.  - Kiểm tra đột xuất việc thực hiện nền nếp tuần 27.  (Các lớp lư ý trước khi nghỉ Tết cần thực hiện dọn vệ sinh cá nhân, vệ sinh lớp học, đổ rác, tưới cây.)  **3. TRẢI NGHIỆM (45 phút)**  + Tổ chức cho HS biểu diễn một số tiết mục văn nghệ theo chủ đề Quê hương, đất nước, Đảng, Bác Hồ   * Tiết mục hát : *1.Đảng là mùa xuân – Nhạc sĩ :Xuân Giao (Tốp ca trình bày);* * *2. Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng.*   \*Chia sẻ về chủ đề ngày hội “**Thiếu nhi vui khỏe – Tiến bước lên đoàn”.**  Tiến trình nội dung:   1. Tuyên bố lí do, giới thiệu đại biểu. 2. Phát biểu khai mạc Ngày hội gắn với hưởng ứng 5 tuần thi đua cao điểm chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. 3. Đồng diễn sân trường trên nền nhạc bài hát theo thống nhất của hội đồng đội Trung ương. 4. Sinh hoạt chủ *điểm “ Thiếu nhi Việt Nam mừng non sông thống nhất”;* giao lưu tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của chủ tịch Hồ Chí Minh, ý nghĩa của ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. 5. Các hoạt động vui chơi, trải nghiệm cho thiếu nhi. 6. *Kết thúc ngày hội.*   GVCN phối kết hợp với GVTPT đội quản lý, hướng dẫn HS tham gia ngày hội đảm bảo an toàn, vui khỏe. | - HS chào cờ.  - HS lắng nghe.  - Đ/c Hoan triển khai  - Đ/c TPT triển khai  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe và thực hiện.  - HS về lớp thực hiện  - HS chú ý lắng nghe.  - HS hưởng ứng tiết mục  - HS lắng nghe  - HS trả lời câu hỏi  Câu 2 : Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước là ngày tháng năm nào? (30/4/1975)  Câu 1 : Tên khai sinh đầy đủ của Bác Hồ là gì? ***(Nguyễn Sinh Cung)***  - Tham gia một số hoạt động vui chơi ngày hội:  - Khối 1: Truyền bóng  - Khối 2: Giữ thăng bằng  - Khối 3: Tiếp sức  - Khối 4,5: Kéo co. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán 1**

**Bài 75: LUYỆN TẬP (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng cộng và trừ phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Nhắc lại cách cộng phân số có cùng mẫu số.  + Câu 2: Nhắc lại cách trừ phân số có cùng mẫu số.  + Câu 3: Tính  + Câu 4: Tính  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Muốn cộng hai phân số có cùng mẫu số, ta cộng hai tử số với nhau và giữ nguyên mẫu số.  + Muốn trừ hai phân số có cùng mẫu số, ta lấy tử số của phân số thứ nhất trừ đi tử số của phân số thứ hai và giữ nguyên mẫu số.      - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: Rèn kĩ năng cộng và trừ các phân số có cùng mẫu số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời hai HS lên bảng mỗi HS thực hiện hai phép tính. Dưới lớp làm bài vào vở.  a)  b)  c)  d)  - GV mời HS nhận xét bài của bạn.  - GV kiểm tra, đánh giá kết quả, tuyên dương.  - GV mời 1 HS nêu lại cách cộng và trừ hai phân số có cùng mẫu số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  + Hai HS lên bảng làm bài. HS làm bài vào vở.  a)  b)  c)  d)  - HS nhận xét, chữa bài.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS nêu. |
| **Bài 2: Tính rồi rút gọn (Làm việc cá nhân)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc cá nhân vào vở  a)  b)  c)  d)  - GV mời HS nêu kết quả, nhắc lại các bước thực hiện.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - Cả lớp làm việc cá nhân  a)  b)  c)  d)  - HS nêu kết quả, nhắc lại các bước thực hiện:  + Cộng và trừ hai phân số có cùng mẫu số  + Rút gọn để có kết quả cuối cùng là các phân số tối giản.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Tính. (Làm việc nhóm 4)**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - GV mời cả lớp làm việc theo nhóm 4  a)  b)  c)  d)  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày bài  Trong khi HS trình bày bài, GV yêu cầu HS nhắc lại các bước thực hiện.  - GV mời một số HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - Cả lớp làm việc nhóm 4, thảo luận cách làm bài:  a)  b)  c)  d)  - Đại diện một số nhóm trình bày bài.  + Với các biểu thức tính có 2 dấu phép tính cộng (hoặc trừ) ta thực hiện lần lượt từ trái qua phải.  + Ở mỗi lần tính vận dụng quy tắc cộng hoặc trừ hai phân số có cùng mẫu số.  - Một số HS khác nhận xét.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV tổ chức cho HS vận dụng bằng tình huống sau:  Chú Tùng sơn được  bức tường. Bác Bình sơn được  bức tường đó. Hỏi cả hai người sơn được bao nhiêu phần bức tường?  - GV mời một số em nêu phép tính và tính.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  + Đáp án: Cả hai người sơn được là:  (bức tường)  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt 1**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Đọc hiểu bài văn miêu tả *Trên công trường khai thác than.* Hình dung được toàn cảnh và vai trò của con người trên một công trường khai thác than hiện đại.

- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ trong câu.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tích cực tập đọc, cố gắng luyện đọc đúng, luyện đọc diễn cảm tốt.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Đưa ra các ý kiến để giải quyết các câu hỏi trong bài học.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự suy nghĩ tìm tòi sáng tạo trong học tập và cuộc sống.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5 phút)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Kết nối với chủ đề bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| **-** Tổ chức cho HSchơi trò chơi hoặc hát.  - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. | | - HS tham gia chơi trò chơi hoặc hát.  - Lắng nghe. |
| **2. Thực hành: (27 phút)**  - Mục tiêu:  + Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.  + Đọc hiểu bài văn miêu tả *Trên công trường khai thác than.* Hình dung được toàn cảnh và vai trò của con người trên một công trường khai thác than hiện đại.  + Xác định được chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ trong câu.  - Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng (12 phút)**  - GV gọi HS đọc yêu cầu 1.  - HS bắt thăm theo nhóm 4, đọc thành tiếng một đoạn, bài đọc hoặc đọc thuộc lòng và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  - GV gọi HS nhận xét, GV nhận xét. | - HS đọc.  - Hoạt động nhóm 4. Đọc và nghe bạn đọc để nhớ lại tên tác giả, nội dung bài.  - HS nghe bạn và GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi bằng bông hoa cảm xúc. | |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập ( 15 phút)**  **a. Làm việc cá nhân:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài *Trên công trường khai thác than.*  - GV yêu cầu HS ghi ra giấy nháp một số ý chính để giải các câu hỏi trong SGK trang 64.  **b. Làm việc chung cả lớp.**  - GV yêu cầu HS chia đoạn bài *Trên công trường khai thác than.*  - GV mời HS đọc nối tiếp bài một lượt.  - GV nhận xét.  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài và trả lời câu 1: Tác giả quan sát được toàn cảnh công trường từ đâu?  - GV nhận xét, chốt câu trả lời đúng.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trả lời câu | - HS đọc thầm bài trong SGK trang 63.  - HS thực hiện cá nhân vào giấy nháp.  - HS chia đoạn: Bài chia làm hai đoạn, mỗi lần xuống dòng là một đoạn.  - HS đọc.  - HS khác nhận xét.  - HS đọc thầm và suy nghĩ trả lời câu hỏi.  - HS trả lời trước lớp: *Tác giả quan sát được toàn cảnh công*  *trường từ trên bờ moong.*  - HS khác nhận xét.  - HS thảo luận nhóm đôi. | |
| 2: Tìm những hình ảnh phản ánh cảnh lao động nhộn nhịp trên công trường.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và trả lời câu 3: Vì sao tác giải không thấy một bóng người nhưng vẫn biết con người đang có mặt ở khắp mọi nơi trên công trường? Điều đó nói lên đặc điểm gì của công trường này?  - GV nhận xét, đánh giá.  - GV yêu cầu HS nêu câu 4. | - Đại diện nhóm trả lời: *Những hình ảnh phản ánh cảnh lao động nhộn nhịp trên công trường là:*  *+ Những cỗ máy khoan khi ẩn khi hiện, trông giống như con thuyền đã hạ buồm.*  *+ Chín cái máy xúc như những con vịt bầu khó tính hay động cựa, luôn luôn quay cổ từ bên này sang bên kia.*  *+ Không ngớt xe lên xe xuống.*  *+ ….*  - Nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung ý kiến ( nếu có ).  - HS suy nghĩ cá nhân.  - Đại diện chia sẻ trước lớp:  *+ Tác giải chỉ nhìn thấy những máy xúc, máy khoan, xe ben la, xe gấu, toa xe lửa đang hoạt động nhưng biết là con người đang điều khiển những chiếc xe ấy.*  *+ Điều đó cho thấy công trường này hoàn toàn sử dụng máy móc, xe cộ để khai thác than khá hiện đại./ Điều đó nói lên công trường này rất to và rộng lớn nên con người đã hòa lẫn vào máy móc.*  - HS khác nhận xét, bổ sung ý  kiến ( nếu có).  - HS trả lời: Xác định chủ ngữ, vị ngữ trong câu: *Chúng tôi ra bờ moong. Ở đây, tôi nhìn được toàn cảnh của công trường.* | |
| - GV yêu cầu HS xác định vào SGK. 1HS lên bảng xác định.  - GV nhận xét, chốt đáp án.  - GV nhận xét, khen ngợi HS. | - HS thực hiện vào SGK. 1HS làm bảng phụ.  *Chúng tôi / ra bờ moong.*  *CN VN*  *Ở đây,/ tôi / nhìn được toàn*  *TN CN VN*  *cảnh của công trường.*  - HS nhận xét bài của bạn.  - HS lắnng nghe. | |
| **3. Vận dụng: (3 phút)**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV hỏi: Hôm nay, em được ôn lại những kiến thức gì?  - GV nhận xét.  - Dặn HS về nhà đọc thêm và chuẩn bị bài cho tiết học sau. | - HS trả lời.  - Lắng nghe.  - Theo dõi. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Tiếng Việt 2**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2**

**(Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Năng lực đặc thù:**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, HS nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa các lỗi về bố cục bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn

**2. Năng lực chung**

-Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ qua hoạt động nói và viết

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

-Năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, năng lực sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

**3. Phẩm chất :**

- Phẩm chất yêu nước: biết yêu cái đẹp, yêu thiên nhiên, yêu con người.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Trung thực: Thật thà trong việc đánh giá bản thân và đánh giá bạn

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức tự giác trong học tập, có trách nhiệm với bản thân

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Kết nối với chủ đề bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Ghép tranh với tên bài đọc phù hợp**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - YC HS thảo luận nhóm đôi: 1 HS chỉ vào tranh minh họa, 1HS nêu bài đọc tương ứng.  - Mời 2 nhóm thi tiếp sức kết quả trước lớp.  *-* NX, tuyên dương HS.  - GV dẫn dắt vào bài học. | - HS quan sát tranh,  -HS thảo luận nhóm đôi  -HS đoán tên bài đọc |
| **2. Khám phá và luyện tập**  - Mục tiêu:  + Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.  + Đọc hiểu bài văn miêu tả *Trên công trường khai thác than.* Hình dung được toàn cảnh và vai trò của con người trên một công trường khai thác than hiện đại.  + Xác định được chủ ngữ, vị ngữ và trạng ngữ trong câu.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - Gọi HS đọc YC bài tập  -GV nhấn mạnh yêu cầu  -GV nêu tiêu chí nhận xét, đánh giá  -Mời một số HS đọc bài trước lớp, Trả lời một trong 2 câu hỏi của bài.  -Gọi Hs nêu và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - NX, tuyên dương HS.  -GV giáo dục HS qua nội dung bài đọc | -HS đọc Bt , xác định YC  -HS bắt thǎm theo nhóm 4,  -HS đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  -HS lớp lắng nghe bạn đọc nhớ và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - Nghe và nhận xét |
| **Hoạt động 2: Trả bài viết**  **a. Nghe nhận xét chung về bài làm của lớp.**  - GV nhận xét chung về bài làm của học sinh.  + Về nội dung.  + Về hình thức.   * Ưu điểm. * Hạn chế.   - GV tuyên dương HS tiến bộ, viết bài hay.  - GV chọn đọc một số bài viết hay ( 1- 2 bài ).  - GV lưu ý các lỗi thường gặp khi viết bài văn tả con vật:  \* Lỗi về cấu tạo:  + Bài văn không có đủ mở bài, thân bài và kết bài.  + Sắp xếp các đoạn văn trong bài không hợp lí.  + Sắp xếp các ý trong đoạn văn không hợp lí.  \* Lỗi về nội dung:  + Không tả hoặc sơ sài ngoại hình của con vật.  + Không tả hoặc sơ sài tính tình, hoạt động của con vật.  + Tả con vật không đúng với thực tế.  + Không thể hiện được tình cảm của em với con vật.  **b. Sửa bài cùng cả lớp.**  - GV trả bài cho từng HS.  - GV phát phiếu học tập cho từng HS làm việc cá nhân.  - GV quan sát, hỗ trợ HS sửa lỗi.  **c. Tự sửa bài**  - GV trả bài viết cho HS.  - GV quan sát việc sửa lỗi của HS.  **d. Đổi bài cho bạn để kiểm soát việc sửa lỗi**  - GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi, đổi bài viết để soát lỗi còn sót, soát lại việc sửa lỗi.  - GV mời HS báo cáo kết quả làm việc nhóm.  - GV nhận xét, đánh giá. | - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe thật kĩ để sửa lỗi trong bài làm của mình.  - HS đọc lời nhận xét của thầy cô giáo,đọc những chỗ thầy cô chỉ lỗi trong bài,viết vào phiếu học tập các lỗi trong bài theo từng loại ( lỗi về bố cục bài văn, về nội dung, lỗi chính tả, từ , câu, diễn đạt, ý ) và sửa lỗi.  - HS đọc lời nhận xét của thầy cô giáo,đọc những chỗ thầy cô chỉ lỗi trong bài, sửa lỗi.  - HS có thể viết lại một đoạn văn  ( sắp xếp lại ý, cách diễn đạt, thay thế từ ngữ,…) để bài viết hay hơn.  - HS thực hiện.  - HS báo cáo kết quả.  - HS khác theo dõi, nhận xét, góp ý cho bạn.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Biết vận dụng bài học vào thực tiễn cuộc sống: Có ước mơ hoài bão cho bản thân, biết yêu thiên nhiên và yêu quý mẹ, yêu quý người thân của mình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV hỏi: Hôm nay, em được ôn lại những kiến thức gì?  - GV yêu cầu HS nêu lại cấu tạo bài văn tả con vật.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS.  **-** Chuẩn bị tiết ôn tập tiếp theo | - HS trả lời.  - HS nêu.  - HS lắng nghe. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 3: Tiếng Việt 3**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2**

**(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Tự đọc ( đọc thầm ) bài văn miêu tả *Trứng bọ ngựa nở.*  Hình dung được hình ảnh ngộ nghĩnh của những chú bọ ngựa tí hon chào đời, dũng cảm đu xuống cành chanh, qua đó học hỏi cách quan sát và miêu tả của nhà văn.

- Nhận biết và giải thích được lí do tác giải sử dụng biện pháp nhân hoá để tả con vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự giải quyết nhiệm vụ học tập; tích cực tham gia học tập, biết xử lí tình huống và liên hệ bản thân.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Thích đọc sách, truyện và biết trao đổi lại với bạn cảm xúc của em sau khi đã đọc bài thơ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự , lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (3 phút)**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Kết nối với chủ đề bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi  - GV nhận xét , tổng kết trò chơi.  - GV giới thiệu bài mới: Ôn tập (tiết 3) | - HS chia hai đội, đọc tên bài văn, bài thơ em đã học của các chủ đề Cộng đồng và Đất nước.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá và luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.  + Tự đọc ( đọc thầm ) bài văn miêu tả *Trứng bọ ngựa nở.*  Hình dung được hình ảnh ngộ nghĩnh của những chú bọ ngựa tí hon chào đời, dung cảm đu xuống cành chanh, qua đó học hỏi cách quan sát và miêu tả của nhà văn.  + Nhận biết và giải thích được lí do tác giải sử dụng biện pháp nhân hoá để tả con vật.  - Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng**  - GV đưa yêu cầu:  + Đọc thuộc lòng một đoạn trong bài văn, bài thơ em thích.  + Nói về cảm xúc của em sau khi đọc.  - Yêu cầu HS nhớ lại tên tác giả, nội dung bài.  - GV nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi | - HS lắng nghe.  - HS bốc thăm theo nhóm 4, học thuộc lòng 1 đoạn trong bài và trả lời câu hỏi nêu cảm xúc của em trong khi đọc.  -HS lắng nghe nhận xét phần đọc và trả lời câu hỏi của bạn bằng bông hoa cảm xúc. |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu và luyện tập**  **a. Đọc hiểu:**  - GV yêu cầu HS đọc thầm bài văn miêu tả *Trứng bọ ngựa nở.*  - GV yêu cầu HS chia đoạn trong bài.  - Yêu cầu HS đọc nối tiếp theo đoạn.  - GV hướng dẫn HS luyện đọc khó đọc: ***cành chanh, thô lố, ngọ ngoạy, cựa quậy, dàn quân***  - GV hướng dẫn luyện đọc câu dài:  *+ Các chú càng cựa quậy/ thì sợi tơ càng dài ra, từ từ thả các chú/ xuống phía dưới.*  *+ Chú đứng hiên ngang/ trên quả chanh tròn xinh, giương giương đôi tay kiếm nhỏ xíu, mình lắc lư/ theo kiểu võ, sĩ, ngước nhìn từng loạt, từng loạt đàn em mình/ đang “ đổ bộ” xuống hết sức chính xác và mau lẹ.*  *­­*- Hướng dẫn HS giải nghĩa một số từ trong bài:  - GV nhận xét phần đọc của các nhóm.  - GV mời một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài.  **b. Luyện tập**  **\* Trả lời các câu hỏi.**  - GV gọi HS đọc và trả lời lần lượt các câu hỏi trong sgk. Đồng thời vận dụng linh hoạt các hoạt động nhóm bàn, hoạt động chung cả lớp, hòa động cá nhân,…  - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  + Câu 1: Tìm từ ngữ, hình ảnh miêu tả hình dáng các chú bọ ngựa con khi mới trườn ra khỏi trứng.  + Câu 2: Các chú bọ ngựa làm cách nào để tuột xuống dưới cành chanh?  + Câu 3: Hình ảnh chú bọ ngựa con đầu đàn gợi cho em suy nghĩ gì?  + Câu 4: Tìm hình ảnh nhân hóa được tác giả sử dụng để tả các chú bọ ngựa.  + Câu 5: Vì sao tác giả dùng các từ dũng cảm, tự lập để nói về các chú bọ ngựa?  - GV nhận xét, khen ngợi.  - GV yêu cầu HS nêu nội dung bài.  - GV chốt nội dung bài học: ***Bài văn giúp ta hình dung được hình ảnh ngộ nghĩnh của những chú bọ ngựa tí hon chào đời, dũng cảm đu xuống cành chanh.***  **\* Đọc nâng cao**  - GV đọc bài cho HS nghe.  - GV mời HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - GV nhận xét | - HS đọc thầm.  - HS chia đoạn, đánh dấu SGK.  *+ Đoạn 1: Từ đầu đến Trứng bọ ngựa nở.*  *+ Đoạn 2: Tiếp cho đến các chú cúi xuống phía dưới.*  *+ Đoạn 3: Còn lại.*  - 3HS đọc nối tiếp theo đoạn lần 1.  - HS đọc từ khó.  - HS suy nghĩ và giải nghĩa các từ.  ***+ Mắt thô lố:*** *mắt to, trợn trồi lên* *+ “ đổ bộ ”: đến vùng đất nào đó của đối phương bằng phương tiện vận tải đường thuỷ hoặc đường không, để tác chiến* ***+ chạy tíu tít:*** *chạy liên tiếp, ồn ào, trông có vẻ bận rộn, tất bật.*  ***+ dàn quân:*** *đem quân dàn ra, trải dài ra khắp mọi nơi.*   * HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng. * Các nhóm báo cáo kết quả đọc   - Một số HS khá, giỏi đọc toàn bộ bài.  - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  *+ Từ ngữ, hình ảnh miêu tả hình dáng các chú bọ ngựa con khi mới trườn ra khỏi trứng là: những chú ngựa con bé ti tí như con muỗi, màu xanh cốm, ló cái đầu tinh nghịch có đôi mắt thô lố lách khỏi kẽ hở trên ổ trứng mẹ.*  *+ Khi ra khỏi ổ trứng, các chú bọ ngựa con treo lơ lửng trên một sợi tơ rất mảnh. Các chú cựa quậy làm cho sợi tơ dài ra, từ từ thả các chú xuống phía dưới.*  *+ Hình ảnh chú bọ ngựa con đầu đàn gợi cho em suy nghĩ chú thật là dũng cảm, dám đương đầu với những thứ mới lạ./* *Chú bọ ngựa con đầu đàn như một hiệp sĩ hiên ngang và dũng cảm.*  *+ Hình ảnh nhân hóa được tác giả sử dụng để tả các chú bọ ngựa là: giương giương đôi tay kiếm nhỏ xíu, mình lắc lư theo kiểu võ sĩ.../ Tác giả gọi những con bọ ngựa là chú. Tác giả tả chúng bằng những từ ngữ vốn dùng để tả người: tinh nghịch, hiên ngang, dũng cảm, tự lập; nhảy dù, tay kiếm, võ sĩ, đàn em, đổ bộ, dàn quân.*  *+ Tác giả dùng các từ dũng cảm, tự lập để nói về các chú bọ ngựa vì đây là những chú bọ ngựa mới ra đời nhưng tự mình khám phá cuộc sống mới lạ./ Tác giả muốn miêu tả các chú bọ ngựa như những bạn nhỏ can đảm, dám trải nghiệm.*   * HS nhận xét câu trả lời của   nhau.    -1 số HS nêu nội dung bài học  theo hiểu biết của bản thân.  -1 số HS đọc lại.  -HS lắng nghe.  -HS luyện đọc theo nhóm.  -Đại diện các nhóm đọc.  -Nhóm khác nhận xét. |
| **3. Vận dụng.**  **- Mục tiêu:**  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.   * Cách tiến hành: | |
| - GV hỏi:  + Hôm nay em học được kiến thức gì?  + Thông qua bài văn miêu tả *Trứng bọ ngựa mới nở*, em bổ sung thêm được kiến thức gì cho mình?  - GV nhận xét tiết dạy.  - Dặn dò bài về nhà. | - HS trả lời câu hỏi.   * HS lắng nghe rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 25 tháng 03 năm 2025***

**Sáng**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 75: LUYỆN TẬP (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Rèn kĩ năng cộng và trừ phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được các phép tính đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi *Giải đáp nhanh* để khởi động bài học.  - GV nêu luật chơi: Chia lớp thành 2 nhóm. Nhóm thứ nhất nêu tên một phép cộng hoặc phép trừ hai phân số cùng mẫu số bất kì. Nhóm thứ hai trả lời kết quả. Sau khi trả lời, nhóm thứ hai nêu nhanh một phép tính khác yêu cầu nhóm thứ nhất trả lời. Chơi trong vòng 5 phút thì dừng lại. Mỗi câu trả lời đúng được 10 điểm. Nhóm nào được nhiều điểm là nhóm thắng cuộc.  - GV mời HS chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS lắng nghe  - Cả lớp tham gia trò chơi  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu: Rèn kĩ năng cộng và trừ các phân số có cùng mẫu số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: Làm việc chung cả lớp**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *Lấy ví dụ hai phân số có cùng mẫu số rồi đố bạn cộng hoặc trừ hai phân số đó.*  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”.  GV nêu luật chơi: HS lấy ví dụ về cộng hoặc trừ 2 phân số có cùng mẫu số rồi mời bạn tính.  Nếu trong vòng 5 giây mà bạn được chỉ định chưa có đáp án hoặc trả lời sai thì quyền trả lời dành cho bạn khác.  - GV mời 1 HS lên điều hành trò chơi. HS tham gia chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV yêu cầu HS nêu lại cách thực hiện cách cộng, trừ hai phân số có cùng mẫu số. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS lắng nghe  - 1 HS điều hành trò chơi. Cả lớp tham gia chơi trò chơi.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm.  - HS trả lời. |
| **Bài 5: Làm việc nhóm 2**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 5.  *Một vòi nước chảy vào một bể. Giờ thứ nhất vòi nước chảy được bể, giờ thứ hai vòi chảy tiếp được* *bể.* *Hỏi sau hai giờ vòi đó chảy được bao nhiêu phần của bể?*  - GV tổ chức cho HS sinh hoạt nhóm 2, hai bạn cùng nhau thảo luận cách làm và ghi bài giải vào phiếu học tập.  - GV mời đại diện 2 nhóm trình bày bài làm của nhóm mình.  - GV nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 5  - HS sinh hoạt nhóm 2 thảo luận cách làm và ghi bài giải vào phiếu học tập.  - Đại diện 2 nhóm trình bày bài làm của nhóm mình.  - Các nhóm trao đổi cách làm, nhận xét, bổ sung.  Bài giải  Sau hai giờ vòi đó chảy được số phần của bể là:  (bể)  Đáp số:  bể  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 6: Làm việc cá nhân**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 6  *Một công viên có* *diện tích đã trồng hoa và cây xanh, trong đó diện tích trồng hoa bằng* *diện tích của công viên. Hỏi diện tích trồng cây xanh bằng bao nhiêu phần diện tích của công viên?*    - GV mời HS suy nghĩ, nêu cách giải bài toán.  - Gọi HS trình bày bài giải  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương  **- GV nêu tình huống cho HS vận dụng:**  *Bác thợ mộc làm một cái hộp gỗ hết  giờ, làm một cái khay gỗ hết  giờ. Hỏi thời gian bác làm cái hộp nhiều hơn thời gian làm cái khay là bao lâu?*  - GV mời một HS nêu cách giải.  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 6  - HS nêu cách giải  - HS trình bày bài  Bài giải  Diện tích trồng cây xanh bằng số phần diện tích của công viên là:  (diện tích của công viên)  Đáp số: diện tích của công viên  - HS nhận xét  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - HS lắng nghe, suy nghĩ và nêu cách làm.  HS nêu.  + Đáp án: Thời gian bác làm cái hộp nhiều hơn thời gian làm cái khay là:  (giờ) |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Hoạt động trải nghiệm**

**CHỦ ĐỀ 7: GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

**TIẾT KIỆM TRONG SINH HOẠT GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Hiểu được sự cần thiết phải tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.

- Vận dụng vào thực tiễn: Thực hiện được lối sống tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Tự tin về những hiểu biết của bản thân về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết làm những việc để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, hợp tác nhóm, chia sẻ với bạn về hiều biết của mình để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng bạn và lắng nghe trong tham gia hợp tác nhóm.

- Phẩm chất trung thực: Chia sẻ trung thực, đảm bảo đúng yêu cầu của thầy, cô.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức nghiêm túc trong làm việc nhóm. Có ý thức thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, học sinh thêm yêu trường, lớp và có hành động tốt thể hiện tình yêu đó.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi:” Thỏ tìm hang”.  - GV hướng dẫn HS cách chơi:  Chọn một người đóng vai quản trò. Quản trò có nhiệm vụ đưa ra yêu cầu để tất cả những người chơi khác cùng thực hiện, cũng như là người quan sát, giám sát trò chơi.  Quản trò lần lượt hô  và làm lần lượt các khẩu hiệu sau, người chơi lặp lại khẩu hiệu và động tác:  + Quản trò: đưa bàn tay chụm lại hô “**Con thỏ**”  + Người chơi: lặp lại theo lời  lời và hành động của quản trò, nói “**Con thỏ**”  + Quản trò: đưa tay này qua tay kia hô “**Ăn cỏ**”  + Người chơi: làm theo và nói “**Ăn cỏ**”  + Quản trò: đưa tay lên miệng hô “**Uống nước**”  + Người chơi: làm theo và nói “**Uống nước**”  + Quản trò: đưa tay lên lỗ tai hô “**Chui vô hang**”.  + Người chơi: làm theo và nói “ **Chui vào hang**”.  Người chơi phải làm theo đúng lời và hành động (quản trò có thể làm khác). Người chơi làm sai sẽ bị loại ra khỏi cuộc chơi và sẽ bị phạt vào cuối trò chơi.  - GV cho HS chơi.  - GV cho HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi trò chơi.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS lắng nghe  - HS chơi trò chơi.  - HS chia sẻ cảm xúc sau khi chơi trò chơi.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được những việc đã làm để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  + Rèn luyện và phát triển kĩ năng làm việc nhóm.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Chia sẻ về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình (Làm việc cặp đôi)**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cặp đôi theo các nội dung:  + Kể những việc mình hoặc người thân đã làm để thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt hằng ngày ở gia đình.  + Nêu lợi ích của việc tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình ?  - GV mời một số cặp đôi chia sẻ trước lớp về kết quả đã trao đổi với nhau. HS khác lắng nghe và đóng góp ý kiến.  - HS nêu những điều đã học được sau khi nghe chia sẻ của các bạn.  - GV theo dõi, hỗ trợ HS.  - GV kết luận: Các em hãy thực hiện tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình bằng những việc làm phù hợp với lứa tuổi như: tắt các thiết bị điện khi không sử dụng; chỉ mua sắm những thứ cần thiết, phù hợp với nhu cầu và điều kiện kinh tế của gia đình; mở nước vừa đủ khi rửa tay;… Đó là những việc làm thiết thực mà các em nên thực hiện hằng ngày. | | - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - HS lên chia sẻ trước lớp.  - HS nêu  - HS lắng nghe và thực hiện |
| **3. Luyện tập.**  **-** Mục tiêu: Biết lập sơ đồ tư duy về nội dung tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **\* Hoạt động 2: Vẽ sơ đồ tư duy về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình (làm việc nhóm 6)**  **-** GV mời HS làm việc theo nhóm 6.  - GV hướng dẫnHS xác định những nội dung về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - GV phổ biến nhiệm vụ: HS dùng bút và bút màu vẽ sơ đồ tư duy về những nội dung tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. GV khuyến khích học sinh thiết kế, trang trí cho sơ đồ tư duy sinh động, sáng tạo.  - GV hỗ trợ những học sinh còn lúng túng khi vẽ sơ đồ tư duy.  - Các nhóm thực hành vẽ sơ đồ tư duy về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - Sau khi vẽ xong, GV mời các nhóm chia sẻ sơ đồ tư duy của nhóm mình trước lớp.  - Các nhóm khác theo dõi và có thể đặt câu hỏi về những điều mình băn khoăn khi nghe bạn trình bày.  - GV nhận xét, tuyên dương và kết luận:  Trong cuộc sống sinh hoạt hằng ngày, thực hiện những việc làm tiết kiệm thể hiện ý thức và trách nhiệm của tất cả các thành viên trong gia đình. Các em hãy tích cực thực hiện tiết kiệm từ những điều nhỏ nhất và nhắc nhở người thân cùng thực hiện. | - HS làm việc theo nhóm 6.  HS xác định những nội dung về tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình: tiết kiệm trong mua sắm**,** khi sử dụng năng lượng (điện, nước),… .  - HS lắng nghe nhiệm vụ.  - Các nhóm thực hiện vẽ.  - Các nhóm lên chia sẻ trước lớp.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn: Học được cách tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, thích thú sau khi học sinh học xong bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV mời học sinh thảo luận nhóm 4, cùng nhau thảo luận và kể ra các việc làm cụ thể để tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV nhận xét, tổng hợp ý kiến và tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS thảo luận, và kể các việc làm.  - Các nhóm trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Đạo đức**

**Bài 10: EM NUÔI DƯỠNG QUAN HỆ BẠN BÈ (T3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được một số việc làm tốt và chưa tốt của mình khi đối xử với bạn bè và rút kinh nghiệm cho bản thân để thực hiện tốt hơn nhằm duỵ trì mối quan hệ bạn bè.

- Biết duy trì mối quan hệ bạn bè tốt đẹp ở trường lớp và làng xóm, khối phố,...

- Biết được các yếu tố cần thiết để xây dựng tình bạn đẹp, từ đó vận dụng để duy trì tình bạn của bản thân.

- Quyền con người: Bổn phận đối với bản thân; bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có suy nghĩ, hành động tích cực để duy trì mối qian hệ bạn bè.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | |
| - GV cho HS xem đoạn phim: *Bé biết quan tâm giúp đỡ khi bạn ốm* – Phim hoạt hình kỹ năng sống Khôn lớn mỗi ngày Tập 3. - GV mời HS chia sẻ cảm nhận sau khi xem  xong đoạn phim.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | - HS xem.  - HS chia sẻ trước lớp. |
| **2. Hoạt động vận dụng***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được một số việc làm tốt và chưa tốt của mình khi đối xử với bạn bè và rút kinh nghiệm cho bản thân để thực hiện tốt hơn nhằm duỵ trì mối quan hệ bạn bè.  + Biết duy trì mối quan hệ bạn bè tốt đẹp ở trường lớp và làng xóm, khối phố,...  + Biết được các yếu tố cần thiết để xây dựng tình bạn đẹp, từ đó vận dụng để duy trì tình bạn của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1: Liệt kê một số việc làm tốt và chưa tốt của em khi đối xử với bạn bè trong lớp học. ( Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng suy nghĩ và ghi nhanh ra nháp những **việc làm tốt và chưa tốt của bản thân khi đối xử với bạn bè trong lớp học**  - GV mời HS báo cáo kết quả.  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | ‘  - HS làm việc chung cả lớp suy nghĩ và ghi nhanh ra nháp.  *- Việc làm tốt:*  *+ Khi thấy bạn bị ngã, em đã đỡ bạn dậy.*  *+ Khi thấy bút của bạn bị hết mực, em đã cho bạn mượn bút của em.*  *+ Khi thấy bạn có chuyện buồn, em tâm sự, an ủi và khích lệ bạn.*  *+ Khi thấy bạn có chuyện vui, em chúc mừng bạn.*  *- Việc làm chưa tốt:*  *+ Em và Lan là bạn thân của nhau. Nhưng hôm đó, Lan cứ tránh mặt em và không nói chuyện với em. Em đã giận bạn mà không tìm hiểu lí do.*  *+ Em cho Mai mượn quyển truyện. Mấy ngày sau Mai mang trả em, em thấy một trang bị rách. Em giận bạn mà không tìm hiểu lí do.*  *-* HS tiến hành báo cáo trước lớp.  - HS khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Chia sẻ về một tình bạn đẹp và cách em làm để duy trì mối quan hệ bạn bè tốt đẹp đó. ( Làm việc chung cả lớp)**  - Tổ chức trò chơi: Khu vườn cổ tích.  - GV dùng giấy A0 trang trí thành hình một khu vườn cổ tích, yêu cầu HS sử dụng giấy màu, dùng kéo cắt thành hình quả táo, trái tim, bông hoa đủ lớn để ghi lại những kỉ niệm về tình bạn đẹp của mình.  - GV mời một số HS lên gắn sản phẩm và chia sẻ về tình bạn đẹp và cách mà mình duy trì tình  bạn đẹp đó.  - GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, chúc mừng HS có tình bạn đẹp và tuyên dương cũng như khích kệ HS có cách làm tốt nhằm duy trì tình bạn đẹp. | - HS lắng nghe.  - HS quan sát, sử dụng giấy màu cắt thành các hình khác nhau như trái tim, quả, bông hoa đủ lớn, ghi kỉ niệm của mình với bạn rồi gắn lên khu vườn cổ tích.  + *Em và Hoa chơi với nhau từ năm lớp 1, đến năm lớp 3, gia đình bạn ấy chuyển lên thành phố khác để sinh sống. Chúng em vần thường xuyên giữ liên lạc với nhau bằng cách gọi điện, viết thư kể cho nhau nhau nghe về cuộc sống của mình.*  *+ Em và Dung là đôi bạn thân. Chỉ vì một sự bất cẩn của người lớn mà bạn bị ốm nặng phải nhập viện. Hằng ngày, em chép bài trên lớp giúp bạn. Tối tối, em đều mượn điện thoại của bố mẹ để gọi điện hỏi thăm sức khoẻ của bạn, mong bạn mau sớm lành bệnh.*  *+ Bạn Mai chuyển đến lớp em từ năm lớp 3. Bạn rất nhút nhát, không nói chuyện với ai. Em tự mình đến bắt chuyện, làm quen với bạn. Em còn rủ bạn khác chơi với Mai. Em rủ Mai cùng nhau tham gia hoạt động văn nghệ của lớp.*  *­*- HS chia sẻ trước lớp.  - HS nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Bình hoa Tình bạn ( Sinh hoạt nhóm 8)**  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS đọc tên các bông hoa.  - GV yêu cầu HS lấy giấy A3. GV chia lớp thành các nhóm 8 HS, phát cho các nhóm các bông hoa như ở bài 3.    - GV hướng dẫn HS lựa chọn những bông hoa có nhuỵ hoa chứa đựng các yếu tố cần thiết để duy trì tình bạn và trang trí ( vẽ, cắt, xé dán) thành một bông hoa Tình bạn và thuyết minh về bình hoa của nhóm.  - GV khuyến khích HS trang trí sản phẩm mang tính thẩm mĩ và sáng tạo.  - GV mời đại diện các nhóm trình bày sản phẩm và thuyết minh sản phẩm của nhóm mình.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1HS đọc yêu cầu. Lớp đọc thầm.  - 1HS đọc tên các bông hoa.  - HS thực hiện theo yêu cầu.  - HS lắng nghe, lựa chọn các bông hoa có nhuỵ chứa đựng các yếu tố cần thiết để duy trì tình bạn và hình thức trang trí của mình. Sau đó, trao đồi và thảo luận để đưa ra bài thuyết minh về bình hoa Tình bạn của nhóm mình.  *Chọn những bông hoa đẹp để tạo thành bình hoa Tình bạn: Chân thành, Quan tâm, Chia sẻ, Vị tha, Giúp đỡ, Tôn trọng, Tin cậy.*  - Các nhóm chia sẻ, báo cáo kết quả.  - Các nhóm nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS cùng hoạt động theo nhóm 4, cùng trao đổi và thảo luận để xây dựng quy tắc ứng xử với bạn bè.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ.  - GV mời các nhóm nhận xét.  - Quyền con người: Bổn phận đối với bản thân; bổn phận đối với cộng đồng, xã hội.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - GV chiếu lời khuyên và yêu cầu HS đọc.    - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - HS trao đổi nhóm đôi.  - Các nhóm chia sẻ quy tắc.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1HS đọc lời khuyên, lớp đọc thầm.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 4: Đạo đức**

**Bài 11: EM YÊU QUÝ ĐỒNG TIỀN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được vai trò của tiền.

- Biết được vì sao phải quý trọng đồng tiền.

- Biết cách bảo quản, tiết kiệm tiền

- Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn qua việc tham gia hoạt động kinh tế, xã hội phù hợp với bản thân.

**2. Năng lực Chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ tự học, năm bắt nội dung, chia sẻ trong học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để vận dụng vào thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “**Đoán mệnh giá tiền** ” + GV nêu tên trò chơi  + GV hướng dẫn luật chơi: GV dựng các tờ tiền với mệnh giá khác nhau trong phong bì. GV cho học sinh xem một góc nhỏ của tờ tiền và yêu cầu HS đoán mệnh giá của tờ tiền đó.  + GV tổ chức cho HS tham gia chơi  + GV đặt câu hỏi cho HS sau khi hoàn thành trò chơi: Tờ tiền Việt Nam nào hiện nay có mệnh giá nhỏ nhất, lớn nhất?  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - Một số HS lên trước lớp thực hiện. Cả lớp cùng quan sát, lắng nghe và nhận xét.  - HS tham gia chơi và trả lời câu hỏi  + Tờ tiền Việt Nam hiện nay có mệnh giá nhỏ nhất là tờ 100 đồng  + Tờ tiền Việt Nam nào hiện nay có mệnh giá lớn nhất là 500 0000 đồng  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được vai trò của tiền.  + Biết được vì sao phải quý trọng đồng tiền.  + Biết cách bảo quản, tiết kiệm tiền.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu.  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  **a. Các nhân vật trong tranh đang sử dụng tiền để làm gì?**    - GV mời HS phát biểu câu trả lời  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Em hãy nêu vai trò của tiền.** (Sinh hoạt nhóm 2)  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi về vai trò của tiền.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Tranh 1: Hai bố con sử dụng tiền để mua xe đạp.  + Tranh 2: Bạn nhỏ sử dụng tiền để biếu ông mua đồ ăn vặt.  + Tranh 3: Người bố sử dụng tiền để mua vé xem phim.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi về vai trò của tiền.  + Tiền giúp con người mua được thức ăn, nước uống, các đồ dùng phục vụ cho sinh hoạt cá nhân.  + Tiền giúp con người chi trả các dịch vụ vui chơi, giải trí.  + Tiền còn giúp con người chi trả các dịch vụ sức khỏe của bản thân và gia đình, giúp đỡ người khác khi cần thiết,....  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 2: Đọc thông tin và trả lời câu hỏi. (Sinh hoạt nhóm 4)**  - GV mời các nhóm đọc thông tin và trả lời câu hỏi sau:  a. Theo em, đâu là khó khăn của người lao động khi kiếm tiền?  b. Vì sao em phải quý trọng đồng tiền?  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - HS thảo luận nhóm 4, cùng nhau trao đổi và trả lời 2 câu hỏi theo yêu cầu:  a. Khó khăn của người lao động khi kiếm tiền: Làm việc ở thời tiết nóng nực, tiêu hao cơ bắp làm ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tiêu hao năng lượng tinh thần làm ảnh hưởng đến sức khỏe tinh thần,...  b. Đồng tiền do người lao động vất vả làm ra; quý trọng đồng tiền cũng là quý trọng công sức lao động của người khác.  - Các nhóm báo cáo kết quả.  - Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Hoạt động 3: Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu. (Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời HS đọc yêu cầu  - GV mời HS làm việc chung cả lớp, cùng quan sát tranh và trả lời.  **a. Em hãy lựa chọn hình ảnh phù hợp với việc biết bảo quản, tiết kiệm tiền.**  - GV mời HS phát biểu câu trả lời  - GV mời HS khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  **b. Em hãy kể thêm các cách khác để bảo quản, tiết kiệm tiền.**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu đề bài.  - GV mời HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi thêm về các cách để bảo quản, tiết kiệm tiền.  - GV mời các nhóm trình bày.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét chung, tuyên dương | | - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc chung cả lớp: Quan sát tranh và trả lời câu hỏi:  + Hình ảnh 1,4 là cách phù hợp để bảo quản, tiết kiệm tiền.  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - 1 HS đọc yêu cầu bài.  - HS thảo luận nhóm 2, cùng nhau trao đổi thêm về các cách để bảo quản, tiết kiệm tiền.  + Bỏ tiền vào lợn đất, để tiền đúng nơi quy định, tiếp tục sử dụng các vật dụng còn đảm bảo chức năng,...  - Các nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV yêu cầu cả lớp về nhà chia sẻ những việc em đã và sẽ làm để bảo quản, tiết kiệm tiền tiết 3 cùng nhau chia sẻ trước lớp.  - Nhận xét sau tiết dạy.  - Dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu để về nhà thực hiện.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. | |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt 4**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ 2 (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Nghe viết đúng chính tả bài Hang Sơn Đoòng. Hiểu nội dung bài chính tả: Cung cấp thông tin về kì quan Hang Sơn Đoòng.

- Hiểu tác dụng của dấu gạch ngang ( dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh) và dấu ngoặc đơn ( dùng để đánh dấu phần chú thích) trong bài chính tả.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- Phát triển năng lực giao tiếp trong trả lời các câu hỏi và hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất yêu nước: Thông qua cảnh đẹp về Hang Sơn Đoòng trong bài thơ giúp học sinh rèn luyện phẩn chất yêu nước.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Kết nối với chủ đề bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV yêu cầu HS chia sẻ những hiểu biết của bản thân về Hang Sơn Đoòng.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới  - Ghi bảng đầu bài. | - HS chia sẻ cá nhân.  - HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi  bài. |
| **2. Khám phá và luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của HS. HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.  + Nghe viết đúng chính tả bài Hang Sơn Đoòng. Hiểu nội dung bài chính tả: Cung cấp thông tin về kì quan Hang Sơn Đoòng.  + Hiểu tác dụng của dấu gạch ngang ( dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh) và dấu ngoặc đơn ( dùng để đánh dấu phần chú thích) trong bài chính tả.  - Cách tiến hành: | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng và học thuộc lòng:**  - Gọi HS đọc YC bài tập  -GV nhấn mạnh yêu cầu.  -GV nêu tiêu chí nhận xét, đánh giá  -Mời một số HS đọc bài trước lớp, Trả lời một trong 2 câu hỏi của bài.  -Gọi Hs nêu và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - NX, tuyên dương HS.  -GV giáo dục HS qua nội dung bài đọc  **2.2. Hoạt động 2: Luyện tập**  **a. Nghe – viết**  - Gọi HS đọc BT 2  - GV đọc mẫu bài chính tả Hang Sơn Đoòng.  - Gọi 1 HS đọc bài chính tả Hang Sơn Đoòng.  -Gọi trả lời câu hỏi: Ðoạn vǎn tả về cảnh quan thiên nhiên nào?  -GV yêu cầu HS tìm *từ ngữ thể hiện liên danh và từ ngữ khó ,dễ viết nhầm lẫn.*  *+ Các cặp từ thể hiện liên danh: Phong Nha – Kẻ Bàng, Việt – Lào.*  *+ Từ ngữ dễ viết sai: Sơn Đoòng, lạ lẫm, giáp.*    -GV lưu ý âm vần, dấu thanh, nhận xét, sửa sai  phát âm và chữ viết.  - GV đọc bài lần 2 , đọc từng cụm từ, từng câu cho HS viết bài.  -GV đọc lại cả bài cho HS soát lỗi 3 lần.  - GV kiểm vài bài HS viết  -GV tổng kết chung , hướng dẫn sửa lỗi  **b. Trả lời câu hỏi**  - Gv nêu câu hỏi:Dấu gạch ngang và dấu ngoặc đơn trong đoạn văn Hang Sơn Đoòng được dùng làm gì?  -GV nhận xét, tuyên dương HS. | -HS đọc Bt , xác định YC  -HS bốc thǎm theo nhóm 4,  -HS đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  -HS lớp lắng nghe bạn đọc nhớ và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - Nghe và nhận xét HS.  -HS xác định yêu cầu.  -HS lắng nghe.  *-*1 HS đọc cả bài chính tả, lớp đọc thầm.  - HS trả câu hỏi về nội dung bài đọc.  -HS nhận xét, bổ sung.  -HS đọc thầm bài và nêu.  - HS đọc các từ ngữ.  - HS viết bảng con.  -Vài HS đọc các từ ngữ khó đã  viết.  - HS đọc nhẩm lại bài trước khi viết.  -HS chăm chú nghe , viết bài vào VBT.  - HS tự soát lỗi, ghi số lỗi ra ngoài lề bằng bút chì.  - HS tự nhẩm bài và soát lỗi.  - HS đổi bài soát lỗi, tự nhận xét bài mình và bạn.  -HS nghe GV nhận xét bài bạn và sửa lỗi.   * HS đọc lại bài Hang Sơn   Đoòng tìm câu trả lời.   * HS nêu miệng câu trả lời.   *+ Dấu gạch ngang dùng để nối tên hai địa điểm có mối quan hệ với nhau./ Dấu gạch ngang được dùng để nối các từ ngữ trong một liên danh.*  *+ Dấu ngoặc đơn trong đoạn văn Hang Sơn Đoòng được dùng để chú thích.*  - HS khác nhận xét, bổ sung ý  kiến ( nếu có ). |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.   * Cách tiến hành: | |
| -Gọi HS nêu lại các nội dung vừa ôn tập.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS.  **-** Chuẩn bị tiết ôn tập tiếp theo. | - HS trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 5**

**ÔN TẬP GIỮA KÌ 2 (TIẾT 5)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của một số ít HS còn lại trong lớp( nếu có ). HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.

- Nhận biết trạng ngữ và tác dụng của trạng ngữ, bổ sung được trạng ngữ vào chỗ thích hợp trong câu.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời các câu hỏi.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo qua các hoạt động đọc, viết.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Trao đổi, thảo luận để thực hiện các nhiệm vụ, có thói quen trao đổi, giúp đỡ nhau trong học tập.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Có ý thức tự giác tập đọc, trả lời các câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Biết giữ trật tự, lắng nghe và học tập nghiêm túc

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  + Kết nối với chủ đề bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV cho HS hát và vận động theo bài hát: Vườn cây của ba.  - GV nhận xét, tuyên dương HS.  - Kiểm tra sách vở chuẩn bị của học sinh.  - Giới thiệu bài mới  - Ghi bảng đầu bài. | | - HS vận động múa hát.  - HS chia sẻ cảm nhận sau khi nghe và vận động theo bài hát.  - Học sinh nghe giới thiệu, ghi  bài. |
| **2. Khám phá và luyện tập**  - Mục tiêu:  + Tiếp tục đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng, học thuộc lòng của một số ít HS còn lại trong lớp( nếu có ). HS đọc diễn cảm trôi chảy, đạt tốc độ 85 – 90 tiếng/phút, thuộc lòng các khổ thơ, dòng thơ đã học thuộc lòng trong nửa đầu học kì II.  + Nhận biết trạng ngữ và tác dụng của trạng ngữ, bổ sung được trạng ngữ vào chỗ thích hợp trong câu.  - Cách tiến hành: | | |
| **2.1. Hoạt động 1: Đánh giá kĩ năng đọc thành tiếng và học thuộc lòng:**  - Gọi HS đọc YC bài tập  -GV nhấn mạnh yêu cầu.  -GV nêu tiêu chí nhận xét, đánh giá  -Mời một số HS đọc bài trước lớp, Trả lời một trong 2 câu hỏi của bài.  -Gọi Hs nêu và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - NX, tuyên dương HS.  -GV giáo dục HS qua nội dung bài đọc  **2.2. Hoạt động 2: Ôn luyện từ và câu**  **a. Bài 1:**  - GV yêu cầu HS đọc BT 1.  - GV phát phiếu học tập có ghi sẵn nội dung bài1.    - GV mời HS làm việc theo nhóm đôi, gạch chân dưới trạng ngữ vào phiếu học tập.  - GV chiếu phiếu học tập và chữa.    - GV nhận xét, chốt đáp án.  **b. Bài 2**  - Gọi HS đọc BT 2  - Bài yêu cầu chúng ta làm gì?  -GV yêu cầu HS đọc các ý lựa chọn.  -GV yêu cầu HS suy nghĩ và khoanh tròn vào đáp  án đúng.  -GV nhận xét, chốt đáp án.  **c. Bài 3**  - GV gọi HS đọc BT3 và nêu yêu cầu của bài tập.  - GV yêu cầu HS suy nghĩ và làm vào VBT.  -GV nhận xét, chốt bài làm đúng. | -HS đọc Bt , xác định YC  -HS bốc thǎm theo nhóm 4,  -HS đọc thành tiếng một đoạn trong bài và trả lời câu hỏi về nội dung đoạn đọc.  -HS lớp lắng nghe bạn đọc nhớ và nêu tên tác giả , nội dung bài đọc  - Nghe và nhận xét HS.  -1HS đọc.  -HS nhận phiếu học tập.  -HS thảo luận theo nhóm đôi  đọc thầm, gạch chân dưới trạng ngữ.  -Đại diện HS chia sẻ bài làm.  -Nhóm khác nhận xét, bổ sung  ý kiến ( nếu có).  -HS lắng nghe, viết các trang  ngữ vào vở.  -HS đọc.  -HS trả lời: Chọn ý đúng về tác dụng của những trạng ngữ tìm được ở bài 1.  -1HS đọc.  -HS suy nghĩ và thực hiện vào SGK.  -Đại diện chia sẻ đáp án.  *a, Bổ sung thông tin về thời gian, địa điểm cho câu*  *b, Giúp đoạn văn miêu tả sự vật theo trình tự thời gian.*  *c, Giúp đoạn văn miêu tả hoạt động theo trình tự không gian.*  -HS khác nhận xét.  -HS đọc và nêu yêu cầu.  -HS suy nghĩ và làm vào vở.  -HS chia sẻ trước lớp:  *a, Ở Trường Sơn, mỗi khi trời nổi gió, cảnh tượng thật là dữ dội.  Những cây đại thụ có khi cũng bật gốc cuốn tung xuống vực thẳm.* ***Giữa lúc gió đang gào thét ấy****, Cánh chim đại bàng vẫn bay lượn trên trời. Có lúc, chim cụp cánh lao vút đi như một mũi tên.* ***Có lúc****, chim lại vẫy cánh, đạp gió vút lên cao.*  *b) Sân trường đang vắng lặng bỗng chốc ồn lên những tiếng cười, tiếng nói vui vẻ. Chỗ này, cóc bạn nam rủ nhau đá cầu.* ***Chỗ kia****, mấy bạn đang ríu rít trò chuyện. Phía các bạn nữ, cuộc nhảy dây đang trở nên hấp dẫn. Xế bên cạnh, một nhóm bạn cả nữ lẫn nam chơi trò bịt mắt bắt dê.* ***Dưới bóng cây****, mấy bạn đang túm tụm xem chung mội tờ báo Thiếu niên.*  - HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe, đổi chéo VBT chữa bài. | |
| **3. Vận dụng**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  -Cách tiến hành: | | |
| -Gọi HS nêu lại các nội dung vừa ôn tập.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, động viên HS.  **-** Chuẩn bị tiết ôn tập tiếp theo. | | - HS trình bày.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Toán**

**Bài 76: CỘNG CÁC PHÂN SỐ KHÁC MẪU SỐ (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cộng hai phân số khác mẫu số.

- Phát triển năng lực lập luận, tư duy toán học và năng lực giao tiếp toán học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi : “Ô cửa bí mật” để khởi động bài học.    - GV nêu luật chơi: Mỗi đội chọn 1 ô cửa bí mật, có 4 ô cửa mỗi ô chứa một câu hỏi. Nếu đội nào trả lời đúng thì được 1 phần quà, trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho đội còn lại.  - GV mời HS tham gia trò chơi  + Ô cửa số 1:  + Ô cửa số 2: Nêu cách cộng 2 phân số có cùng mẫu số.  + Ô cửa số 3:  + Ô cửa số 4: Nêu cách trừ 2 phân số có cùng mẫu số.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV kết luận và dẫn dắt vào bài mới:  + Cho HS quan sát tranh trong SGK:  - GV mời HS làm việc theo nhóm 2 thảo luận để trả lời các câu hỏi sau:  . Ngày thứ nhất xây được bao nhiêu phần bức tường?  . Ngày thứ hai xây được bao nhiêu phần bức tường?  . Muốn biết sau hai ngày đội công nhân đó xây được bao nhiêu phần bức tường, ta làm thế nào?  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV nhận xét, kết luận, tuyên dương. | - HS nghe    - HS tham gia trò chơi  +  +  - HS lắng nghe.  - HS quan sát tranh trong SGK, thảo luận để trả lời các câu hỏi.  + Ngày thứ nhất xây được  bức tường.  + Ngày thứ hai xây được  bức tường.  + Muốn biết sau hai ngày đội công nhân đó xây được bao nhiêu phần bức tường, ta làm phép tính cộng: |
| **2. Khám phá**  **-** Mục tiêu: Biết cách cộng các phân số khác mẫu số.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 1. Thực hành trên băng giấy.**  - GV hướng dẫn HS thực hiện theo nhóm đôi: 2 bạn cùng bàn, cùng tô màu vào băng giấy mà nhóm đã chuẩn bị. Một bạn tô  băng giấy, bạn kia tô  băng giấy.    - GV mời 1 nhóm trình bày kết quả trên bảng, các nhóm khác quan sát, nhận xét.  + Muốn biết được số phần tô màu của cả 2 bạn ta làm như thế nào?”  + Hãy cho biết  bằng bao nhiêu?  - GV kết luận: | - HS thực hiện theo nhóm đôi.  - 1 nhóm trình bày kết quả trên bảng, các nhóm khác quan sát, nhận xét.  + Ta thực hiện phép cộng  + Kết quả thực tế trên băng giấy cho ta biết:  - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2. Quy tắc cộng 2 phân số khác mẫu số.**  **-** GV hỏi: Em có nhận xét gì về mẫu số của hai phân số  và ?  + Để thực hiện phép cộng ta làm thế nào?  - GV ghi bảng:  - GV chốt: Vậy muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta làm như thế nào?  - GV mời HS nhắc lại quy tắc.  **Hoạt động 3. Ví dụ củng cố.**  - GV gọi HS đọc ví dụ:  - GV mời 1 HS lên bảng thực hiện phép tính. Dưới lớp HS làm bài ra bảng con.  - GV gọi HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương | + Mẫu số của hai phân số này khác nhau.  - HS trả lời:  + Trước hết quy đồng mẫu số 2 phân số:  ; giữ nguyên phân số  + Rồi cộng 2 phân số cùng mẫu số:  - HS quan sát  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.  - HS đọc.  - HS đọc  - HS thực hiện  Ta có:  Vậy  - HS nhận xét. |
| **3. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hiện cộng được hai phân số khác mẫu số. Vận dụng giải được các bài tập liên quan.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 1: Tính ( Làm việc chung cả lớp)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - GV mời 1 HS lên bảng thực hiện phép tính:  - Cả lớp nhận xét bài làm của bạn  - GV yêu cầu cả lớp làm tiếp các câu còn lại của bài.  - Cả lớp thống nhất kết quả.  - GV mời 1 HS nhắc lại:  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số ta làm như thế nào?  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 1.  - 1 HS thực hiện:    - HS làm bài.  - Cả lớp làm việc chung và thống nhất kết quả:      - 1 HS nêu:  Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **-** GV yêu cầu HS tự nêu một phép tính cộng hai phân số khác mẫu số và thực hiện.  - GV gọi HS đọc bài làm.  - Nhận xét, tuyên dương | - HS tham gia để vận dụng kiến thức.  - HS đọc bài làm của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Năm ngày 27 tháng 03 năm 2025***

**Sáng:**

**Tiết 1: Toán**

**Bài 76: CỘNG CÁC PHÂN SỐ KHÁC MẪU (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Biết cộng hai phân số khác mẫu số.

- Phát triển các năng lực tư duy, năng lực lập luận toán học, năng lực mô hình hóa.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động thực hiện được các phép tính trong bài học một cách tự giác, tập trung.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Có khả năng thực hiện sáng tạo khi tham gia trò chơi và vận dụng thực tiễn.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Phát triển kĩ năng giao tiếp nghe - nói trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Kiểm tra kiến thức đã học của học sinh ở bài trước.  - Cách tiến hành: | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  + Câu 1: Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta làm như thế nào?  + Câu 2: Thực hiện phép tính:  + Câu 3: Quy đồng mẫu số hai phân số:  và  + Câu 4: Rút gọn phân số  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới | - HS tham gia trò chơi  - Trả lời:  + Muốn cộng hai phân số khác mẫu số, ta quy đồng mẫu số hai phân số, rồi cộng hai phân số đó.  +  +  Giữ nguyên phân số  +  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập***:*  **-** Mục tiêu:  + Thực hiện cộng được hai phân số khác mẫu số. Vận dụng giải được các bài tập liên quan.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Bài 2: Rút gọn rồi tính (Làm việc nhóm 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 2.  - GV mời cả lớp làm việc nhóm 2 trong phiếu bài tập.    + Rút gọn phân số.  + Thực hiện tính.  - GV mời đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả.  - Các nhóm nhận xét, thống nhất kết quả.  - GV nhận xét, tuyên dương. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 2  - Cả lớp làm việc nhóm 2 đưa ra cách thực hiện:          - Đại diện 2 nhóm lên trình bày  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm. |
| **Bài 3: Làm việc cá nhân vào vở bài tập**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  *Chú Nam mua 1l hóa chất để làm thí nghiệm khoa học, lần thứ nhất chú Nam sử dụng l, lần thứ hai chú Nam sử dụng l.*  *Hỏi cả hai lần chú Nam sử dụng hết bao nhiêu phần lít hóa chất đó?*  - GV mời 1 HS tóm tắt bài toán.  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. | - 1 HS đọc yêu cầu bài 3.  - 1 HS đứng tại chỗ, tóm tắt bài toán.  Tóm tắt:  + Lần thứ nhất sử dụng: *l*  + Lần thứ hai sử dụng: *l.*  + Cả hai lần chú Nam sử dụng: ? lít  Bài giải  Cả hai lần chú Nam sử dụng hết số phần lít hóa chất đó là:  (*l)*  Đáp số:  *l* hóa chất  - GV mời cả lớp làm bài giải vào vở.  - GV thu vở chấm một số bài, đánh giá nhận xét chung và sửa lỗi. |
| **3. Vận dụng trải nghiệm**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học xong bài học.  - Cách tiến hành: | |
| **Bài 4: Làm việc cả lớp.**  **-** GV mời 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  *Lan Anh tạo ra một phân số bí mật như sau: Lấy một băng giấy chia làm 10 phần bằng nhau, lần lượt tô màu theo chỉ dẫn sau:*   * *Tô màu đỏ vào  băng giấy* * *Tô màu xanh vào  băng giấy* * *Tô màu vàng vào  băng giấy*   *Phân số chỉ tổng số phần băng giấy đã được tô màu sau khi rút gọn chính là phân số bí mật. Tìm phân số bí mật đó.*  - GV mời cả lớp suy nghĩ nêu câu trả lời ra bảng con.  **-** GV đưa tình huống vận dụng sau:  *Một tiết học toán của lớp em kéo dài*  *giờ. Giữa tiết học, học sinh được nghỉ*  *giờ. Vậy em tính xem thời gian một tiết học toán và giờ nghỉ của lớp em kéo dài trong bao lâu?*  - GV mời một số em tính và đưa ra kết quả.  + Đáp án:    Vậy thời gian một tiết học toán và giờ nghỉ của lớp em kéo dài trong giờ.  - Nhận xét, tuyên dương | - 1 HS đọc yêu cầu bài 4.  - HS viết kết quả ra bảng con:    Vậy phân số bí mật đó là:  - HS tham gia để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  - HS đọc tình huống của GV nêu.  - HS tính và đưa ra kết quả theo hiểu biết của mình.  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Toán tăng**

**CỘNG CÁC PHÂN SỐ CÙNG MẪU SỐ (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp học sinh củng cố kiến thức, kĩ năng:

- Củng cố kiến thức về cộng hai phân số có cùng mẫu số.

- Thực hiện tính và rút gọn khi cộng hai phân số có cùng mẫu số.

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

**2. Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với dạng toán vận dụng thực tế.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Vở phát triển năng lực Toán tập 2; bút, vở nháp, thước….

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho HS chơi trò ôn tập lại kiến thức cũ đã học tuần 27  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  **2- Phần A- Tái hiện, củng cố**  **Bài 1: Số?**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS thực hiện làm cá nhân vào vở  HS nêu cách cộng hai phân số ứng với nội dung từng tranh.  GV chốt củng cố kiến thức  **Bài 2: Tính**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS làm bài vào vở  Tổ chức cho HS chơi trò chơi truyền tin, nêu nhanh kết quả cộng hai phân số cùng mẫu.  GV chốt củng cố kiến thức  **Bài 3: Tính rồi rút gọn**  - Cho HS đọc yêu cầu bài  HS suy nghĩ làm vở  Đại diện HS chia sẻ trước lớp  GV chốt đáp án, củng cố kiến thức  Đáp án:  a, +  =  =  +  =  =  b,  +  =  =  +  =  =  **Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S**  **HS đọc yêu cầu**  **HS làm vở**  **HS báo cáo kết quả, giải thích các đáp án Đ/S**  **GV cùng lớp nhận xét, tuyên dương HS**  **GV chốt KL**  **Đáp án:**  **a- Sai, b- Đúng**  **c- đúng d-Đúng**  **Bài 5: Toán lời văn**  **HS đọc bài toán**  **HS nêu tóm tắt, GV phân tích bài toán**  **Hướng dẫn HS cách trình bày**  **Gọi HS chữa bảng lớp, HS dưới lớp làm vở**  **GV cùng lớp chữa bài, chốt kiến thức**  **Bài giải:**  **Cả hai xe chở được số phần gạo trong kho là:**  **+  = ( số gạo trong kho)**  **Đáp số: số gạo trong kho**  **Bài 6: Toán lời văn**  **HS đọc bài toán**  **HS nêu tóm tắt, GV phân tích bài toán**  **Hướng dẫn HS cách trình bày**  **Gọi HS chữa bảng lớp, HS dưới lớp làm vở**  **GV chấm chữa bài, chốt kiến thức**  **Bài giải:**  **Cả hai chiếc máy xúc cùng chuyển được số phần bùn đất, rác thải là:**  **+  =  ( số bùn đất, rác thải)**  **Đáp số:  số bùn đất, rác thải**  **3- Củng cố, dặn dò:**  **GV nhận xét bài làm của HS**  **Dặn HS về nhà làm lại bài sai** | HS thực hiện  - HS lắng nghe  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  HS làm vở  HS nêu kết quả  HS đọc yêu cầu  HS làm cá nhân  HS báo cáo KQ  HS đọc yêu cầu  **HS làm vở**  HS chia sẻ cách làm  HS đọc bài toán  HS nêu tóm tắt  HS làm vở  HS đọc bài toán  HS nêu tóm tắt  HS làm vở  HS lắng nghe và thực hiện |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều:**

**Tiết 1: Tiếng Việt 6**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 (Tiết 6)**

***(KIỂM TRA ĐỌC – ĐỀ NHÀ TRƯỜNG RA)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù.**

- Học sinh hiểu nội dung và trả lời được các câu hỏi trong bài đọc.

- Nắm được cấu trúc bài đánh giá năng lực giữa kì II.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học (tự hoàn thành phiếu học tập).

- Năng lực giao tiếp và hợp tác (thảo luận và trao đổi với các bạn, chia sẻ ý kiến trước lớp).

- Bồi dưỡng phẩm chất trung thực, trách nhiệm (có ý thức trong làm bài và xây dựng bài).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (3 - 4 phút)** | |
| - Mục tiêu: + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học. | |
| - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát *Chicken dance.* | - HS nhảy múa theo nhạc. |
| - GV ổn định tổ chức. | - HS ổn định chuẩn bị tiết học mới. |
| **B. LUYỆN TẬP (18 - 20 phút)** | |
| - Mục tiêu: + Đọc hiểu được nội dung bài đọc.  + Trả lời được các câu hỏi đọc hiểu có trong bài.  + Nắm được cấu trúc bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức thức Tiếng Việt giữa kì II. | |
| - GV cung cấp phiếu học tập cho HS. | - HS làm việc cá nhân hoàn thành phiếu học tập. |
| 1. Bài đọc 1: Cô giáo và hai em nhỏ. |  |
| Câu 1: Nết là một cô bé:  a) Thích chơi hơn thích học.  b) Có hoàn cảnh bất hạnh.  c) Yêu mến cô giáo.  d) Thương chị | - Chọn ý b) |
| Câu 2: Hoàn cảnh của bạn Nết có gì đặc biệt?  a. Bị tật bẩm sinh và càng lớn đôi chân càng teo đi.  b. Gia đình Nết khó khăn không cho bạn đến trường.  c. Nết mồ côi cha mẹ từ nhỏ.  d. Nết học yếu nên không thích đến trường. | - Chọn ý a) |
| Câu 3: Vì sao cô giáo lại biết được hoàn cảnh của Nết mà giúp đỡ bạn?  a. Vì cô gặp Nết đang ngồi xe lăn trên đường đi dạy về.  b. Vì Na đã kể cho cô nghe về hoàn cảnh của chị mình.  c. Vì ba mẹ đến trường kể cho cô nghe và xin cho Nết đi học.  d. Vì cô đọc được hoàn cảnh của nết trên báo. | - Chọn ý b) |
| Câu 4: Cô giáo đã làm gì để giúp Nết?  a. Mua cho bạn một chiếc xe lăn.  b. Cho Nết sách vở để đến lớp cùng bạn.  c. Đến nhà dạy học, kể cho học trò nghe về Nết, xin cho Nết vào học lớp Hai  d. Nhờ học sinh trong lớp kèm cặp cho Nết việc học ở nhà cũng như ở trường. | - Chọn ý c) |
| Câu 5: Câu chuyện muốn nói với chúng ta điều gì? | - VD: Trong cuộc sống mỗi người có một hoàn cảnh, ai cũng muốn ai cũng muốn mình được hạnh phúc, không ai muốn gặp điều bất hạnh. Vì vậy, chúng ta cần phải biết yêu thương giúp đỡ lẫn nhau để cuộc sống tươi đẹp hơn. |
| Câu 6: Em học được điều gì từ bạn Nết qua câu chuyện trên? | - VD: Em học được ở bạn Nết sự kiên trì vượt qua khó khăn để học tập thật tốt dù bị tật nguyền; Hoặc: Em học tập ở bạn Nết lòng lạc quan, vượt lên chính mình, chăm chỉ học hành ... |
| \* *Câu 5 và câu 6 GV tùy vào bài làm của HS để chấm điểm.* |  |
| 2. Bài đọc 2. Con chim chiền chiện |  |
| Câu 1: Tìm những dòng thơ tả con chim chiền chiện đang bay lượn giữa không gian cao rộng. | - Bay vút, vút cao, Cánh đập trời xanh/ Cao hoài, cao vợi, Chim bay, chim sà, Bay cao, cao vút/ Chim biến mất rồi/ Chỉ còn tiếng hót/ Làm xanh da trời. |
| Câu 2: Em thích những từ ngữ nào trong bài thơ? Vì sao? | - VD: Em thích hình ảnh Tiếng hót long lanh/Như cành sương chói vì hình ảnh rất đẹp; tác giả so sánh tiếng chim hót với những giọt sương. |
| Câu 3: Những khổ thơ nào tả đan xen cánh chim bay lượn và tiếng hót của chim? | - Đó là các khổ thơ 1, 2, 5,6. Trong khổ thơ 4, mặc dù không có từ ngữ nào tả cánh chim bay nhưng từ gieo gợi ra hình ảnh tiếng chim vọng từ trên cao xuống. |
| - Câu 4: Tiếng hót của chim chiền chiện gợi cho tác giả cảm xúc gì và những cảm nhận gì (về đồng quê, bầu trời)? | - Tiếng hót của chi chiền chiện mang lại niềm vui cho tác giả. Tác giả cảm thấy đồng quê như chan chứa những lời chim ca, còn bầu trời thì xanh hơn. |
| - Câu 5: Nêu cảm nghĩ của em về bài thơ. | - VD: Bài thơ nói về một chú chim chiền chiện nhỏ bé, tung cánh bay giữa trời cao. Tiếng chim hót trong veo, lảnh lót mang tiếng niềm vui cho con người. |
| **D. CỦNG CỐ - DẶN DÒ (1 -2 phút)** | |
| - GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - HS tìm kiếm trên internet, vở bài tập Tiếng Việt 4,… |

..............................................................................................................................................................................................................................................................................\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Tiếng Việt 7**

**BÀI 15: ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ 2 (Tiết 7)**

***(KIỂM TRA VIẾT – ĐỀ NHÀ TRƯỜNG RA)***

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù.**

- HS viết được bức thư hoặc một bài văn tả con vật.

- Nắm được cấu trúc một bài đánh giá giữa kì II.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (Tự hoàn thành bài viết).

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (chia sẻ bài viết trước lớp).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. KHỞI ĐỘNG (3 - 4 phút)** | |
| - Mục tiêu: + Tạo tâm thế vui vẻ, thoải mái trước tiết học. | |
| - GV tổ chức cho HS nhảy múa bài hát *Heard, knees, shoulder and toes.* | - HS nhảy múa theo nhạc. |
| - GV ổn định tổ chức. | - HS ổn định chuẩn bị tiết học mới. |
| **B. LUYỆN TẬP (18 - 20 phút)** | |
| - Mục tiêu: + Viết được bức thư hoàn chỉnh hoặc bài văn tả con vật.  + Tự dò bài và chỉnh sửa các lỗi cơ bản.  + Nắm được cấu trúc bài đánh giá kĩ năng đọc hiểu, kiến thức thức Tiếng Việt giữa kì II. | |
| - GV cho HS lựa chọn đề tài bài viết. | - HS lựa chọn đề tài viết thư hoặc tả con vật. |
| - GV hướng dẫn HS nhắc lại bố cục của hai dạng bài viết. | - HS nhắc lại cấu trúc của hai kiểu bài viết. |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp. | - Cấu trúc của một bức thư bao gồm:  + Phần đầu thư: Địa điểm và thời gian viết thư, lời thưa gửi.  + Phần nội dung chính: Nêu mục đích, lý do viết thư, thăm hỏi và thông báo tình hình, nêu ý kiến và bày tỏ tình cảm.  + Phấn cuối thư: Lời chúc, lời cảm ơn và kí tên. |
|  | - Cấu trúc bài văn miêu tả con vật:  + Mở bài: Giới thiệu con vật sẽ miêu tả.  + Thân bài: Tả ngoại hình con vật, tả thói quen sinh hoạt và hoạt động của con vật.  + Kết bài: Nêu cảm nghĩ về con vật. |
| - Tổ chức cho HS viết bài. | - HS viết bài cá nhân. |
| - Cho HS chai sẻ bài trước lớp. | - 2 – 3 HS chia sẻ bài với lớp. |
| - GV nhận xét và đánh giá. | - HS lắng nghe. |
| **D. CỦNG CỐ - DẶN DÒ (1 -2 phút)** | |
| - GV nhắc HS tìm hiểu và luyện tập thêm các bài đọc ở nhà. | - HS tìm kiếm trên internet, vở bài tập Tiếng Việt 4,… |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 3: Tiếng Việt (tăng)**

**LUYỆN TẬP VỀ TRẠNG NGỮ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

***1. Năng lực đặc thù:***

- Giúp học sinh củng cố kiến thức:Tìm và nhận biết trạng ngữ chỉ thời gian , trạng ngữ chỉ nơi chốn.

***2. Năng lực chung:***

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: giải quyết được vấn đề với các dạng bài tập Tiếng Việt.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong các hoạt động học tập.

***3. Phẩm chất:***

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong các hoạt động học tập để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***1. Giáo viên:*** Vở luyện tập Tiếng Việt; máy chiếu

***2. Học sinh:*** Vở luyện tập Tiếng Việt.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC :**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. HĐ Khởi động**  - GV tổ chức cho Hs hát  - GV dẫn dắt vào bài mới  - Gv nêu yêu cầu cần đạt của tiết học:  + Giúp học sinh củng cố kiến thức, rèn kĩ năng viết bài, làm được các bài tập trong vở bài tập. | - HS thực hiện  - HS lắng nghe |
| **2. HĐ** **Luyện tập, thực hành.**  **Hoạt động 1:**  - GV cho HS đọc lại bài viết tiết 1 theo yêu cầu  + Gọi 2 HS đọc lại.  + HD HS nêu lại bố cục đoạn văn:  + GV đọc  + Chấm, chữa bài.  - GV đánh giá nhận xét 5 - 7 học sinh NX, rút kinh nghiệm. | - HS đọc bài.  - Học sinh làm việc cá nhân |
| **Hoạt động 2:** HDHS làm bài tập trang 29;30  Đọc lại nội dung bài tập, nêu nội dung vần ôn tập trong tiết học:  -Nêu thế nào là trạng ngữ, cho 1 vài ví dụ  - GV cho Hs làm bài trong vòng 10 phút.  - Gv quan sát, giúp đỡ, nhắc nhở tư thế ngồi học cho Hs; chấm chữa bài.  - HS làm xong bài GV cho HS đổi vở kiểm tra bài cho nhau. | -Hs làm bài nhóm 2, chia sẻ trước lớp |
| **Hoạt động 3:** Chữa bài  - Gv Gọi Hs lên chia sẻ trước lớp.  Sửa lỗi đoạn văn (nếu có).  **\* Bài 1.Gạch dưới trạng ngữ trong mỗi câu sau và cho biết chúng bổ sung thông tin gì cho câu .**  - GV gọi 1 hs nêu yêu cầu.  - GV cho HS đọc kết quả.  - HS đọc lại bài tập  - GV nhận xét, chốt kết quả.  *🡺 GV chốt trạng ngữ chỉ thời gian và nơi chốn.*  *.*Bài 2:Tìm trạng ngữ của mỗi câu trong đoạn văn sau và xếp vào nhóm thích hợp.  Sáng hôm sau, Tuyết Vẫn phủ kín mặt đất, nhưng mặt trời lên trong sáng, chói chang trên bầu trời nhạt. Mọi người vui vẻ ra khỏi nhà.  Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy, ở một xó tường, người ta thấy một em gái có đôi má hồng và đôi môi căng mỉm cười.  ( Cô bé bán diêm)  - Trạng ngữ chỉ thời gian:.........................  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn:.........................  b,Buổi sáng hôm nay, một mùa đông đột nhiên không đến không báo trước. Vừa mới ngày hôm qua trời hãy còn nắng ấm và hanh, cái nắng về cuối tháng Mười làm nứt nẻ đất ruộng và làm giòn khô những chiếc lá rơi. Ở ngoài đồng, Sơn và chị chơi cỏ gà còn thấy nóng bức, chảy mồ hôi.  Qua một đêm mưa rào, trời bỗng đổi gió bấc, rồi cái lạnh ở đâu đến làm cho người ta tưởng đang ở giữa mùa đông rét mướt. (theo Thạch Lam )  -Trạng ngữ chỉ thời gian:.....................  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn :....................  3.Điền trạng ngữ chỉ thời gian và nơi chốn thích hợp vào chỗ chấm trong các câu sau: a…………đường rất hẹp và dài,... đường đã rộng thênh thang.  b….. gió rít từng hồi trên mái nhà.  c…… từng đoàn xe nối đuôi nhau đi lại nườm nượp.  c…… các bạn hò reo, cổ vũ hai đội thi đấu.  d…….. em chưa kịp làm câu hỏi cuối.  *Chốt : Trạng ngữ chỉ thời gian trạng ngữ chỉ nơi chốn.* | -1 Hs lên chia sẻ.  -Hs khác nhận xét bổ sung  - HS chữa bài vào vở:  -Sáng tinh mơ, bố tôi đã dậy đi cày.  thời gian  -Ở góc vườn, một luống hoa cải vàng  nơi chốn  rực đang rung rinh dưới ánh mặt trời .  -Tuần sau, bố mẹ cho em đi nghỉ mát  thời gian  -Trên đường tới trường, chúng em  nơi chốn  gặp bạn Nam .  HS làm việc cá nhân sau đó thảo luận nhóm đôi.  HS trình bày trước lớp.  - Trạng ngữ chỉ thời gian:Sáng hôm sau,Trong buổi sáng lạnh lẽo ấy,  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn:trên bầu trời nhạt, nhà,ở một xó tường  Học sinh làm việc cá nhân.  Học sinh đọc bài làm trước lớp .  Lớp nhận xét bài làm của bạn .  -Trạng ngữ chỉ thời gian:Buổi sáng hôm nay,Qua một đêm mưa rào,  - Trạng ngữ chỉ nơi chốn :Ở ngoài đồng,  Học sinh làm việc cá nhân.  Học sinh đọc bài làm trước lớp .  Lớp nhận xét bài làm của bạn .  a,Ngày trước, …..bây giờ,.....  b,Đêm qua…..  c.Trên khán đài,....  d.Khi kiểm tra,... |
| *GV nhắc nhở HS chú ý cách viết câu .* |  |
| **3. HĐ Vận dụng**  - Viết một đoạn văn có sử dụng Trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn để nói về những việc em lsẽ àm trong ngày thứ bảy tới, sau đó nói lại với người thân .  - GV nhận xét, bổ sung, tuyên dương HS.  - Nhận xét giờ học.  - Dặn chuẩn bị bài sau. | - HS thực hiện  - HS chia sẻ. |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Sáu ngày 28 tháng 03 năm 2025***

**Chiều:**

**Tiết 1: Toán**

**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

*(Đề nhà trường ra)*

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

.............................................................................................................................................................................................................................................................................

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Tiết 2: Sinh hoạt**

**CHỦ ĐỀ: GẮN KẾT YÊU THƯƠNG**

**TIỂU PHẨM TIẾT KIỆM TRONG GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Hiểu được ý nghĩa của việc tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình. Biết thực hiện những việc làm tiết kiệm trong sinh hoạt gia đình.Tự tin trình diễn tiểu phẩm.

- Nắm được những ưu điểm và tồn tại về thực hiện các nề nếp trong tuần

- Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.

- Có ý thức thực hiện tốt các nề nếp ở trường lớp

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Có khả năng đóng vai trình diễn tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình.*

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xử lí được các tình huống khi trình diễn tiểu phẩm.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết hợp tác với bạn trong làm việc nhóm để đóng vai trình diễn tiểu phẩm *Tiết kiệm nước trong gia đình.*

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Tôn trọng, yêu quý và lắng nghe bạn trong làm việc nhóm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ để đóng vai tiểu phẩm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm trong việc tiết kiệm các tài sản trong gia đình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy. Video bài hát: “Điện năng” nhạc và lời Lê Kỳ.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước giờ học.  + Xây dựng kĩ năng quan sát, thực hành để nhận ra khả năng nhận thức của bản thân.  - Cách tiến hành: | |
| - GV mời học sinh quan sát video cùng hát và biểu diễn bài hát: “Điện năng”. Nhạc và lời của Lê Kỳ.  - Mời học sinh trả lời câu hỏi:  + Bài hát nói về điều gì ?  + Vì sao chúng ta phải biết tiết kiệm điện ?. – Học sinh trình bày ý kiến.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - Cả lớp quan sát video và thực hiện theo.  - Khuyên chúng ta phải tiết kiệm điện.  - HS trả lời câu hỏi và nhận xét và đưa ra ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| **2. Sinh hoạt cuối tuần***:*  **-** Mục tiêu: Đánh giá kết quả hoạt động trong tuần, đề ra kế hoạch hoạt động tuần tới.  **-** Cách tiến hành: | |
| **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần. (Làm việc theo tổ)**  **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của đội cờ đỏ tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần)  **\* Hoạt động 2: Kế hoạch tuần tới. (Làm việc nhóm 4 hoặc theo tổ)**  **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học  tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo chấm điểm của đội cờ đỏ.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm.  - 1 HS nêu lại nội dung.  - Lớp trưởng (hoặc lớp phó học tập)  triển khai kế hoạt động tuần tới.  - HS thảo luận nhóm 4 hoặc tổ: Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **3. Sinh hoạt chủ đề.**  **-** Mục tiêu:  + Học sinh giới thiệu được những việc làm đáng tự hào của mình.  + Học sinh cam kết trao đổi với người thân về những việc cần làm để phát huy những đặc điểm đáng tự hào của bản thân.  **-** Cách tiến hành: | |
| **Hoạt động 3: Tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình***   1. ***Tổ chức thực hiện: Làm việc nhóm***   - GV hỏi: Trong gia đình em thấy cần tiết kiệm những gì ?  - GV nhận xét và dẫn dắt yêu cầu của hoạt động để các nhóm có hình thức đóng vai đa dạng.  - GV phổ biến yêu cầu hoạt động: Các nhóm đóng vai tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình*.  + Chuẩn bị các dụng cụ: quần áo, xô, chậu, quạt, tiền, sách, vở… (Theo nhóm đã lựa chọn)  + Trao đổi cùng bạn về ý tưởng đóng tiểu phẩm.  + Tiến hành đóng tiểu phẩm theo ý tưởng của cả nhóm đã thống nhất.  ***2. Tổ chức trình bày: Làm việc cùng cả lớp.***  - GV tổ chức cho các nhóm trình bày kết quả:  + Giới thiệu và chia sẻ thông điệp muốn truyền tải qua tiểu phẩm.  + GV mời các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.  - GV nhận xét, kết luận phần trình diễn tiểu phẩm và thông điệp đưa ra của các nhóm..  - GV cho HS liên hệ bản thân đã làm những gì để tiết kiệm trong gia đình ? Việc làm đó đem lại lợi ích gì ?  - GV nhận xét, kết luận: Trong cuộc sống mỗi chúng ta cần phải biết trân trọng những đồ vật mà mình có và biết tiết kiệm trong mọi hoàn cảnh vì tất cả những thứ đó đều là công sức, tiền của của bố mẹ, mọi người làm ra. | - HS trả lời câu hỏi  + Tiêt kiệm nước  + Tiết kiệm điện.  + Tiết kiệm thời gian  + Tiết kiệm tiền của…….  - HS lắng nghe GV phổ biến yêu cầu hoạt động.  - Các nhóm chuẩn bị dụng cụ để tiến hành đóng vai.  - Trao đổi, thảo luận ý tưởng đóng vai tiểu phẩm tiết kiệm.  - Tiến hành đóng vai theo ý tưởng đã thống nhất.  - Các nhóm diễn tiểu phẩm *Tiết kiệm trong gia đình.*  - Giới thiệu thông điệp của nhóm mình  - Các nhóm khác nhận xét, bày tỏ cảm nhận về thông điệp mình thích nhất.    - HS kể những việc đã làm và lợi ích của việc đã làm để tiết kiệm trong gia đình.  - HS lắng nghe. |
| **5. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | |
| - GV nêu yêu cầu và hướng dẫn học sinh về nhà cùng với người thân:  + Thu gom phế liệu vỏ chai, giấy vụn…để tham gia phong trào *Kế hoạch nhỏ* và góp phần bảo vệ môi trường.  + Chia sẻ những ý tưởng của bản thân trước lớp về thực hiện tiết kiệm trong gia đình.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng với các thành viên trong gia đình.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................

***Duyệt bài, ngày….tháng….năm 2025***

**Phó hiệu trưởng**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Nguyễn Thị Hằng**